**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**­­­­­­­­­­\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**NGUYỄN NHẬT LINH**

**SỰ XÂM LƯỢC ĐẠI VIỆT CỦA TRIỀU MINH**

**TRONG BỐI CẢNH ĐÔNG Á ĐẦU THẾ KỶ XV**

Chuyên ngành: Lịch sử Thế giới

Mã số: 62 22 03 11

DỰ THẢO TÓM TẮT TIẾN SĨ LỊCH SỬ

**Hà nội - 2017**

Công trình được hoàn thành tại:……………………………………………...

…………………………………………………………………………………

Người hướng dẫn khoa học: GS. Vũ Dương Ninh

Giới thiệu 1: …………………………………

 …………………………………

Giới thiệu 2: …………………………………

 …………………………………

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Cơ sở chấm luận án
tiến sĩ họp tại:Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

vào hồi ....… giờ ……, ngày …… tháng …… năm ……….

**MỞ ĐẦU**

**1. Lý do chọn đề tài**

Một trong những biến động lớn của chính trị của Đông Á đầu thế kỷ XV là cuộc chiến tranh xâm lược của triều Minh ở Đại Việt (1406-1407) và quá trình thống trị, khai thác và bóc lột kéo dài 20 năm (1407-1427). Trong xu hướng của Trung Quốc sử dụng các mối quan hệ ngoại giao để mở rộng ảnh hưởng ở Đông Á, cuộc chiến tranh trên lãnh thổ Đại Việt chính là một sự kiện đặt biệt khi triều Minh dùng lực lượng quân sự lớn để tiến hành cuộc chinh phạt. Dưới thời Minh Thành Tổ Vĩnh Lạc, ngoại trừ những cuộc tấn công bằng quân sự để đấy lui quân Mông Cổ còn kéo dài đến năm1424, hiện tượng Trung Quốc dùng vũ lực chinh phạt như ở Đại Việt gần như không xảy ra với một quốc gia láng giềng nào khác.Trên một phương diện khác, Đại Việt và cuộc xâm lược của triều Minh năm 1406-1407 là một trường hợp đặc thù, thể hiện những chính sách đối ngoại khác nhau của Trung Quốc dựa trên nền tảng tư tưởng truyền thống.

Việc lý giải về nguyên nhân triều Minh chọn Đại Việt làm đối tượng của cuộc xâm lược có thể đóng góp những nhận thức về vị thế của Đại Việt trong nền chính trị, quân sự, ngoại giao và các mối liên hệ kinh tế, thương mại của châu Á đầu thế kỷ XV.

Việc nghiên cứu về đề tài “*Sự xâm lược Đại Việt của triều Minh trong bối cảnh Đông Á đầu thế kỷ XV*” có ý nghĩa quan trọng đối với việc nhận thức về bản chất mối quan hệ giữa Trung Quốc với các quốc gia ở Đông Á - Đông Nam Á nói chung và mối quan hệ giữa Trung Quốc với Việt Nam trong lịch sử nói riêng. Do vậy, đề tài này còn góp phầnlàm rõ những truyền thống trong lịch sử ngoại giao Trung Quốc với khu vực và biểu hiện của nó trong khoảng thời gian đầu thế kỷ XV. Ngoài ra, cuộc chiến tranh xâm lược (1406-1407) và sự thống trị của vương triều Minh ở Đại Việt (1407-1427)không chỉ có nguồn gốc từ đặc điểm lịch sử Đông Á, Đông Nam Á, mà còn tạo ra những tác động trở lại tới cả lịch sử Trung Quốc và lịch sử Đông Á. Do vậy, đề tài của luận án có thể đóng góp vào việc nhận thức những mối quan hệ nhiều chiều giữa Trung Quốc, Đại Việt và các quốc gia trong khu vực trong những năm đầu thế kỷ XV.

**2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án**

Mục đích trọng tâm của luận án là phân tích nguyên nhân và ảnh hưởng của cuộc chiến tranh và sự xâm lược của triều Minh ở Đại Việt trong bối cảnh Đông Á cuối thế kỷ XIV – đầu thế kỷ XV. Theo đó, luận án hướng tới việc giải quyết 3 vấn đề chủ yếu: 1/ vì sao trong bối cảnh Đông Á cuối thế kỷ XIV – đầu thế kỷ XV triều Minh lựa chọn xâm lược Đại Việt; 2/ Cuộc chiến tranh xâm lược của triều Minh ở Đại Việt đã có ảnh hưởng như thế nào đối với Đông Á đầu thế kỷ XV; 3/ Những kinh nghiệm và bài học lịch sử trong quan hệ ngoại giao của Đại Việt với Trung Quốc và cuộc kháng chiến chống Minh có ý nghĩa như thế nào đối với các nước Đông Á.

**3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:**

Đối tượng nghiên cứu: mối liên hệ giữa bối cảnh Đông Á cuối thế kỷ XIV, đầu thế kỷ XV với sự xâm lược và thống trị của triều Minh ở Đại Việt.

Phạm vi không gian của luận án: Đông Á (Đông Bắc Á và Đông Nam Á); phạm vi thời gian của luận án: từ năm 1368 (khi triều Minh được thành lập) đến năm 1428 (mốc kết thúc sự thống trị của triều Minh ở Đại Việt)

**4. Các nguồn tư liệu và phương pháp tiếp cận**

***a. Các nguồn tư liệu***

Tư liệu quan trọng nhất với nghiên cứu này là những thư tịch cổ của lịch sử Việt Nam và Trung Quốc. Ngoài ra, các nghiên cứu liên quan đến lịch sử Đông Á, Trung Quốc, Việt Nam, các nghiên cứu về lý thuyết, ngoại giao các nước Đông Á… cũng là nguồn tư liệu tham khảo quan trọng cho luận án. Một số tư liệu chủ yếu của luận án là: 1/ Nguồn thư tịch Trung Quốc: *Minh thực lục, Việt kiệu thư, Tây Dương triều cống, Minh sử…*2/Nguồn thư tịch Việt Nam: *Đại Việt sử ký Toàn thư, Khâm định Việt sử Thông giám Cương mục, Đại Việt thông sử, Lam Sơn thực lục, Vân Đài Loại Ngữ*, *Việt sử Tiêu án*... Sách *Lịch triều Hiến chương loại chí… 3/*Sử liệu và ghi chép của các nước Đông Á khác.

***b. Phương pháp nghiên cứu:*** Phương pháp lịch sử, phương pháp lôgíc, phương pháp đồng đại và lịch đại, phương pháp so sánh, phân tích tổng hợp, phương pháp phân tích hệ thống

**5. Đóng góp của luận án**

Luận án nghiên cứu một cách hệ thống và toàn diện về mối liên hệ giữa bối cảnh Đông Á với sự xâm lược Đại Việt của triều Minh; lý giải nguyên nhân dẫn triều Minh chọn Việt Nam làm đối tượng xâm lược trong bối cảnh Đông Á bấy giờ.

Luận án đóng góp vào sự nhận thức chính sách ngoại giao, âm mưu và tham vọng của vương triều Minh với Đại Việt nói riêng và với Đông Á, chỉ ra bản chất của cuộc chiến tranh xâm lược.Nghiên cứu về quá trình vận động và biến đổi của lịch sử ngoại giao đó cùng với sự hưng khởi và suy vong của các vương triều, sự thành bại của đấu tranh ngoại giao và kháng chiến chống xâm lược góp phần vào sự nhìn nhận vấn đề một cách hệ thống, khoa học và cho phép rút ra những bài học lịch sử mang ý nghĩa thực tiễn.

Thông quá nghiên cứu một sự kiện đặc biệt đầu thế kỷ XV, luận án thảo luận và góp phần làm sáng tỏ một số vấn đề khoa học về lịch sử Đông Á. Luận án đánh giá những tác động và ảnh hưởng của cuộc chiến tranh xâm lược ấy đối với Đông Á đầu thế kỷ XV, những phản ứng của các nước Đông Á sự kiện này và những ảnh hưởng lâu dài của nó.

**Chương 1: TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU**

Cuộc chiến xâm lược và sự thống trị của triều Minh ở Đại Việt đầu thế kỷ XV là một sự kiện quan trọng trong lịch sử Việt Nam và Trung Quốc cũng như trong lịch sử quan hệ ngoại giao hai nước, do vậy vấn đề này được đề cập tới rất nhiều, không chỉ trong các nghiên cứu của học giả Việt Nam và quốc tế mà còn luôn được trình bày trong phần lớn các bộ thông sử của lịch sử Việt Nam, lịch sử Trung Quốc và lịch sử vương triều Minh, lịch sử vương triều Trần, Hồ, và vương triều Lê sơ.

**1.1. Những nghiên cứu ở Việt Nam**

Do những mối liên hệ thường xuyên giữa lịch sử Trung Hoa và Việt Nam, quan hệ Trung Quốc-Việt Nam được nhắc đến rất nhiều trong sách lịch sử, các chuyên khảo, các công trình nghiên cứu. Trong phần lớn tài liệu có đề cập tới ngoại giao Trung-Việt thế kỷ XIV, XV đều nhắc tới cuộc cuộc xâm lược của triều Minh ở những mức độ khác nhau. Tuy nhiên, theo thống kê của chúng tôi, số lượng các nghiên cứu tập trung vào vấn đề này không nhiều.

Nhiều nghiên cứu bằng tiếng Việt đã được xuất bản tập trung vào lịch sử ngoại giao Việt Nam. Chẳng hạn, hai cuốn sách cuốn sách *Chuyện đi sứ, tiếp sứ thời xưa* (2001*)* và bộ sách về Bang *giao Đại Việt* (2005)của tác giả Nguyễn Thế Long;chuyên khảo *Ngoai giao Việt Nam từ thưở dựng nước đến trước cách mạng tháng Tám 1945* (2001) của Học viện quan hệ quốc tế; chuyên khảo *Tấu biểu đấu tranh Ngoại giao của Nguyễn Trãi* (2003)của tác giả Nguyễn Văn Nguyên**…**

Trong số những nghiên cứu liên quan tới đề tài, có rất nhiều bài viết, chuyên khảo về quan hệ Trung-Việt, về những ảnh hưởng của Trung Quốc với Việt Nam và Đông Á, hay về các vấn đề lý thuyết liên quan đến bối cảnh lịch sử, kinh tế, chính trị Đại Việt và Đông Á cho đến thế kỷ XV như: Nghiên cứu *Sự bành trướng ra biển của người Trung Hoa (1980)*, của Stepanov (bản dịch); công trình *Chủ nghĩa bành trướng bá quyền Trung Quốc ở Đông Nam Á* (1983) của Nhuận Vũ; công trình: *Bước đầu tìm hiều tiếp xúc và giao lưu văn hóa Việt-Hoa trong lịch sử* (1998) của Trung tâm nghiên cứu xã hội và phát triển; công trình *Ngoại giao Đại Việt-Trung Quốc* (2000) của tác giả Lưu Văn Lợi;bài viết “Nguyên nhân di cư và các dạng di trú của người Hoa trong lịch sử” (2000) của tác giả Trần Khánh; bài viết “Sự khẳng định chủ quyền quốc gia của các nhà nước quân chủ Việt Nam” (2004) của tác giả Vũ Thị Phụng; luận văn *Ngoại thương Trung Quốc với khu vực Đông Nam Á từ thế kỷ XV đến nửa đầu thế kỷ XVII* (2005) của Dương Văn Huy; bài viết “Đại Việt và thương mại biển Đông từ thế kỷ X đến thế kỷ XV” (2004)…

Trong xu thế nghiên cứu về lịch sử thương mại ở Đông Á, Đông Nam Á đang được nhiều người quan tâm, đã nổi bật lên các công trình liên quan tới lịch sử thương mại Đông Á thế kỷ XV. Trong số những công trình xem xét mối liên hệ giữa ngoại giao và thương mại, có thể kể tới cuốn sách *Quan hệ của Nhật Bản với Đông Nam Á thế kỷ XV-XVII (*2003) và bài viết “Quan hệ của vương quốc Ryukyu với các nước Đông Nam Á thế kỷ XIV-XVI” (2003) của tác giả Nguyễn Văn Kim…

Ngoài những công trình nêu trên, có một số nghiên cứu đã tập trung trực tiếp vào quan hệ sắc phong và triều cống của Trung Quốc với Đại Việt và các quốc gia Đông Nam Á trong thế kỷ XIV-XVII. Luận văn *Quan hệ triều cống các nước Đông Nam Á với Trung Quốc thời Minh* (2007) của Nguyễn Nhật Linh; luận án *Quan hệ sách phong, triều cống Minh-Đại Việt* (2013) và cuốn sách *Về quan hệ sách phong, triều cống Minh – Đại Việt* (2016) của Nguyễn Thị Kiều Trang…

Đáng chú ý, hai bài viết của tác giả Nguyễn Văn Kim: “Chính sách kinh tế của nhà Minh với Đại Việt (1407-1427) (2014) và “Chính sách văn hóa của nhà Minh với Đại Việt (1407-1427) (2015) đã nghiên cứu về chính sách thống trị của triều Minh, sự thiết lập hệ thống quản lý và cai trị, sự khai thác và bóc lột kinh tế, các nguồn tài nguyên, đặc biệt là tài nguyên biển, và sự tàn phá đối với nền kinh tế Đại Việt, cũng như sự hủy diệt về văn hóa và các nhân tố bảo tồn nền văn hóa Đại Việt để hướng tới sự đồng hóa văn hóa.

**1. 2. Những nghiên cứu quốc tế**

Những nghiên cứu mà đề tài quan tâm đề cập phần lớn có liên quan đến các vấn đề như: nền tảng lý thuyết về tư tưởng dân tộc và chính sách ngoại giao của người Trung Quốc, hệ thống các quan hệ ngoại giao giữa Trung Quốc với các dân tộc và nước láng giềng cho trong những thế kỷ XIV tới XVII – với sự hình thành và ảnh hưởng quả trật tự mà nhiều học giả gọi là “Trật tự Trung Hoa” hay “Trật tự thế giới Trung Hoa”, hay những đề tài về biến đổi biên giới giữa các quốc gia, vấn đề về ý thức chủ quyền của các vương triều... Những công trình đề cập đến lịch sử triều Minh ở Trung Quốc, sự hưng thịnh và suy vong của vương triều Hồ, sự khởi lập vương triều Lê ở Việt Nam cũng như mối quan hệ giữa các vương triều phong kiến này cũng được chúng tôi quan tâm. Đặc biệt, có nhiều công trình đã trực tiếp nghiên cứu và trình bày những vấn đề của cuộc chiến tranh xâm lược của triều Minh trong những năm 1406-1407 từ những góc độ và khía cạnh khác nhau.

Tiêu biểu cho những lý thuyết này là cuốn sách *The Chinese World Order; Traditional China's Foreign Relations* (1968) là một tập hợp bài viết của nhiều tác giả được Fairbank biên tập. Trong cuốn sách này, bài viết của Fairbank: “The early treaty system in the Chinese world order”, của Lien-Sheng Yang: “Historical notes on the Chinese world order”, của Wang Gungwu: “Early Ming relations with Southeast Asia: a background essay” đã phác dựng lên một mối quan hệ được định hình trong ngoại giao Trung Quốc với các láng giềng dựa trên nền tảng tư tưởng về người Trung Hoa với các dân tộc trên thế giới, đặc biệt là từ thời Minh cho tới vương triều Thanh.

Trong một số nghiên cứu khác, Fairbank cũng đã trình bày những lý thuyết về bản chất trong mối liên hệ Trung Quốc với các nước, mà hệ thống triều cống là nhân tố cốt lõi.Nhiều công trình khác cũng chịu ảnh hưởng của lý thuyết về “Trật tự Trung Hoa” hoặc có đề cập tới những liên hệ giữa ngoại giao Trung Quốc với trẩt tự thiên hạ được định hình trong thuyết *Hoa-Di* và những tư tưởng truyền thống của người Trung Quốc. Đáng chú ý có một số nghiên cứu như: bài viết “Traditional Chinese World Order” (2002) của học giả Li Zhaojie, bài viết “The Political System of Imperial China” (1923) của Harold Scott Quigley, bài viết “The Ch'ing tribute system: an interpretive essay” (1968) của  Mark Mancall, bài viết “Sino - Korean tributary relations in the Ch'ing period” (1968) của  Hae-Jong Chun, bài viết “Investiture of Liu-Ch'iu kings in the Ch'ing period” (1968) của Ta-Tuan Ch'en, cuốn sách *Manchuria trade and tribute in the Ming dynasty: a study of Chinese theories and methods of control over border peoples (1937)* của T.C.Lin …

Ngoài ra, có nhiều nghiên cứu đề cập đến lịch sử các quốc gia Đông Á và Đông Nam Á cuối thế kỷ XIV, đầu thế kỷ XV cũng có nhiều giá trị tham khảo với nội dung mà đề tài quan tâm khi thường phải đề cập tới cuộc chiến tranh Minh Việt như: cuốn thông sử *The Cambridge History of China* (tập 7 và 8), cuốn *Cambridge History of Southeast Asia,* volume 1*: From Early time to c.1800* (1994), cuốn *Ming tribute grain system*, cuốn *Southeast Asia in the 9th to the 14th Centuries,* cuốn *Southeast Asia’s Political systems,* cuốn *Brides of the Sea: port cities of Asia from 16th-20th centuries*, cuốn*Southeast Asia in the Age of Commerce, 1450-1680: Volume One: The Lands below the Winds*và rất nhiều các công trình nghiên cứu, sách và chuyên khảo khác.

Một số lượng lớn các nghiên cứu quốc tế đã đề cập tới những chính sách mở rộng ảnh hưởng chính trị, văn hóa và bành trướng lãnh thổ bằng con đường quân sự của Trung Quốc nói chung và vương triều Minh nói riêng. Có thể đề cập tới cuốn sách của FitzGerald: *The Southern Expansion of the Chinese People (*1972),cuốn sách của Wang Gungwu: *China and the Chinese overseas (1991),* cuốn *Sojourners and Settlers, Long term Chinese Interaction with Southeast Asia (1996)* của Anthony Reid, bài viết về mối liên hệ của những chính sách chinh phạt với tư tưởng của người Trung Hoa; bài viết “China and Intervention: Theory and Practice” (1973) của Jerome Alan Cohen, bài viết của Truong Buu Lam: “Intervention versus tribute in Sino-Vietnamese Relation, 1788-1790”. Những công trình của tác giả Geoff Wade về quan hệ giữa các nước Đông Nam Á với Trung Quốc dưới thời nhà Minh cho phép hiểu một cách tổng thể về tình hình chính trị của Đông Á, Đông Nam Á trong khoảng thời gian đầu thế kỷ XV. Trong các bài viết như: “Ming China and Southeast Asia in the 15th Century: A Reappraisal”, “The Mingshi Account of Champa”,“The Zheng He Voyages: A Reassessment”, bài viết “Engaging the South: Ming China and Southeast Asia in the Fifteenth Century”, cuốn sách *Southeast Asia in the fifteenth century: The China factor* và nhiều công trình khác, Geoff Wade đã dựa trên các nguồn thư tịch Trung Quốc là *Minh thực lục* và *Minh sử* để làm rõ về những ảnh hưởng và vai trò của Trung Quốc nói chung và triều Minh nói riêng đối với lịch sử chính trị và kinh tế các quốc gia ở Đông Bắc Á.

**1.3. Những thành tựu đạt được và một sô vấn đề cần giải quyết**

Những nghiên cứu của các học giả Việt Nam và quốc tế đã đạt được nhiều thành tựu trong nghiên cứu trên một số phương diện như sau:

Thứ nhất là những thành tựu về khai thác và sử dụng tư liệu, tổng thể các nghiên cứu cho thấy những nguồn tư liệu khai thác được rất đa dạng, trong đó nguồn tư liệu được khai thác nhiều nhất là các nguồn chính sử. Các nguồn quan trọng như Minh thực lục đã được biên dịch sang tiếng Việt (phần liên quan tới lịch sử Việt Nam, dịch giả Hồ Bạch Thảo dịch) và tiếng Anh (phần liên quan tới các nước Đông Nam Á). Các tư liệu lịch sử của Việt Nam phần lớn cũng được biên dịch sang chữ Quốc Ngữ. Những điều này là nền tảng thuận lợi cho việc tra cứu, tham khảo và nhận thức về các vấn đề liên quan đến luận án.

Thứ hai, các công trình nghiên cứu nói trên có nhiều đóng góp về phương pháp luận. Ngoài việc sử dụng các phương pháp và các tiếp cận truyền thống của khoa học lịch sử, nhiều nghiên cứu trong nước và quốc tế đã có nhiều đóng góp về lý thuyết trong việc xây dựng các mô hình, và kết luận về quy luật phát triển của Trung Quốc, Việt Nam và Đông Á trong lịch sử thời tiền cận đại.

Thứ ba, những nghiên cứu trong và ngoài nước có nhiều đóng góp cho nhận thức lịch sử. Những đóng góp cơ bản về nhận thức lịch sử là trên các phương diện lịch sử Trung Quốc, Việt Nam và quan hệ hai nước, lịch sử Đông Á, Đông Nam Á, quá trình thống trị, khai thác và bóc lột của triều Minh ở Việt Nam, các vấn đề về tư tưởng truyền thống Trung Quốc, một số ảnh hưởng văn hóa, tư tưởng, chính trị của Trung Quốc ở Việt Nam từ thế kỷ XV về sau.

Mặc dù những công trình của các học giả trong nước và quốc tế đã đạt được nhiều thành tựu, nhưng theo chúng tôi, việc nghiên cứu vấn đề cuộc chiến tranh xâm lược của triều Minh ở Đại Việt đầu thế kỷ XV vẫn còn một số vấn đề được đặt ra như sau:

Thứ nhất, trong khai thác tư liệu, mặc dù các nguồn tư liệu thư tịch đã được sử dụng nhiều trong nghiên cứu nhưng hiện nay vẫn còn nhiều tranh luận và ý kiến bất đồng về tính chính xác và mưc độ đáng tin cậy, hơn kém của các nguồn tài liệu. Điều đó đặt ra vấn đề về việc phải sử dụng nhiều nguồn tài liệu, so sánh đối chiếu để tìm kiếm nguồn đáng tin cậy nhất và có được nhận thức khách quan, trung thực.

Thứ hai, về phương pháp tiếp cận, mặc dù nhiều lý thuyết, mô hình về quan hệ Trung Quốc với các nước láng giềng đã được xây dựng, chúng tôi cho rằng nhiều trong số các lý thuyết ấy đều dựa trên quan điểm lấy Trung Hoa làm trung tâm, coi những vấn đề của lịch sử Trung Quốc là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến các biến động lịch sử khu vực, hay đặt vấn đề tính ưu việt của nền văn hóa, tư tưởng và kinh tế Trung Quốc là nhân tố quan trọng ảnh hưởng không chỉ tới lịch sử Trung Quốc mà cả các láng giềng. Tôi cho rằng cách nhìn nhận như vậy là chưa đầy đủ và không cho thấy hết được những tác động nhiều chiều giữa các quốc gia ở Đông Á. Thêm vào đó, dù hiện nay xuất hiện nhiều công trình về lịch sử ngoại giao Trung Quốc với Đông Bắc Á, Trung Quốc với Đông Nam Á nhưng những công trình về mối liên hệ giữa 3 đối tượng này gần như chưa xuất hiện, việc nghiên cứu về tiếp cận những tác động lịch sử của một đối tượng (ngoài Trung Quốc) với các đối tượng khác chưa được quan tâm đến.

Về nhận thức lịch sử, gần như không có công trình nào đề cập đến những ảnh hưởng của các sự kiện xảy ra ở Việt Nam đầu thế kỷ XV với khu vực Đông Bắc Á. Những công trình và các nghiên cứu có liên quan đến đề tài thường chỉ trình bày về cuộc chiến tranh và sự xâm lược của Trung Quốc ở Đại Việt một cách ngắn gọn với tư cách là một trong những chuỗi sự kiện trong lịch sử hai nước. Một số công trình lại chỉ xem xét cuộc chiến tranh này từ một khía cạnh cụ thể mà tác giả các công trình đó quan tâm hoặc trình bày một cách tản mạn về vấn đề này. Cho đến nay, vẫn chưa có nghiên cứu nào thực sự đặt cuộc chiến tranh này trong những mối liên hệ của nó với tình hình chính trị, kinh tế của Đông Á vào khoảng đầu thế kỷ XV.

**Chương 2: BỐI CẢNH ĐÔNG Á VÀ QUAN HỆ MINH – VIỆT CUỐI THẾ KỶ XIV –ĐẦU THẾ KỶ XV**

**2.1. Bối cảnh Đông Á cuối thế kỷ XIV – đầu thế kỷ XV**

***2.1.1. Các nước Đông Á cuối thế kỷ XIV – đầu thế kỷ XV***

Một biến động lớn và và quan trọng của lịch sử Đông Á trong nửa cuối thế kỷ XIV là sự diệt vong của đế quốc Nguyên (1271–1368) ở Trung Quốc, kéo theo sự suy yếu và biến mất của thế lực và ảnh hưởng của người Mông Cổ trong khu vực, thay vào đó là sự tái lập những ảnh hưởng ngày càng mạnh mẽ của vương triều Minh của người Hán. Trong thế kỷ XIII, các nước Đông Á đều chịu sức ép từ các cuộc chiến tranh xâm lược của người Mông Cổ. Sự suy giảm sức mạnh và ảnh hưởng của người Mông Cổ ở Đông Á đã là một nền tảng quan trọng để các quốc gia trong khu vực khôi phục nền độc lập hoặc nâng cao sự tự chủ của mình trong các quan hệ ngoại giao.

Thời gian cuối thế kỷ XIV – đầu thế kỷ XV còn là khi những mối giao lưu thương mại và văn hóa ở Đông Á trở nên nhộn nhịp.Trong thời kỳ này, có nhiều thể lực mạnh về thương mại đã trỗi dậy. Sự buôn bán các mặt hàng, trong đó có gia vị và hương liệu và gốm sứ đã tạo điều kiện cho nhiều quốc gia mở rộng sự giao lưu thương mại của mình. Sự buôn bán giữa lục địa và hải đảo kích thích sự hình thành của các mạng lưới buôn bán giữa các trung tâm chính trị - kinh tế với các vùng và các cảng thị.

Trong bối cảnh đó của Đông Á, nửa cuối thế kỷ XIV – đầu thế kỷ XVcòn là thời gian của những biến động chính trị lớn ở các nước Đông Á. Đó nổi lên quốc gia, vương triều và các thể chế ở khu vực.

Sự thịnh suy của các thể chế, quốc gia và vương triều, các mối quan hệ nhộn nhịp và kinh tế và văn hóa chính là bối cảnh chung của Đông Á cuối thế kỷ XIV, đầu thế kỷ XV, trong đó các mối quan hệ kinh tế, văn hóa, chính trị của triều Minh với các nước Đông Á nói chung và với Đại Việt nói riêng là một bộ phận của nó. Các mối quan hệ đó vừa chịu ảnh hưởng của bối cảnh chung ấy, đồng thời cũng để lại những dấu ấn trong lịch sử Đông Á trong thời gian này.

***2.1.2. Vương triều Minh và chính sách đối ngoại của triều Minh với Đông Á***

*2.1.2.1. Sự hưng khởi của vương triều Minh*

Sự hình thành và phát triển cường thịnh của triều Minh cuối thế kỷ XIV, đầu thế kỷ XV đã là cơ sở quan trọng để Trung Quốc không chỉ tiến hành cuộc đấu tranh chống người Mông Cổ ở phía Bắc mà còn có đủ nhu cầu và tiềm lực để mở rộng ảnh hưởng và các mối quan hệ với Triều Tiên và các quốc gia ở Đông Nam Á. Chính trên cơ sở đó, từ những năm 1371 (khi Hồng Vũ lần đầu tiên gửi sứ giả tới các nước láng giềng) cho tới cuối thế kỷ XV, phần lớn các quốc gia ở Đông Á đã thiết lập mối bang giao với triều Minh, tạo ra mối liên hệ thường xuyên về kinh tế, chính trị và ngoại giao giữa các nước với Trung Quốc.

*2.1.2.2. Chính sách đối ngoại của triều Minh*

Mối bang giao giữa triều Minh với các quốc gia Đông Á trong khoảng cuối thế kỷ XIV, đầu thế kỷ XV được xây dựng dựa trên nhiều khuôn mẫu truyền thống trong quan hệ Trung Quốc với các láng giềng trong lịch sử. Nhiều người gọi đó là “trật tự thế giới Trung Hoa”. Một trong những đặc trưng quan trọng của trật tự này là vị trí của Trung Hoa ở trung tâm của khu vực – cả trên phương diện địa lý cũng như vị thế chính trị, ngoại giao giữa các nước. Thêm vào đó, Trung Hoa còn được nhiều người đánh giá là nền văn minh trung tâm của cả vùng Đông Á, giữ vị trí quan trọng nhất trong các mối quan hệ kinh tế, thương mại và có có sức mạnh quân sự và ảnh hưởng mạnh mẽ về mặt văn hóa tới các quốc gia xung quanh.

Trong khoảng nửa cuối thế kỷ XIV, đầu thế kỷ XV, khuynh hướng chủ yếu của triều Minh trong mối quan hệ với các quốc gian láng giềng thể hiện chủ yếu ở việc thiết lập mối bang giao tương đối hòa bình với các nước ở phía đông và ở phương nam.Tuy nhiên, khi đủ tiềm lực quân sự và có điều kiện, triều Minh cũng sử dụng các cuộc chiến tranh xâm lược để bành trướng lãnh thổ và mở rộng ảnh hưởng về chính trị và văn hóa của mình. Cuộc chiến tranh xâm lược nước Đại Việt vào năm 1407 là một sự kiện tiêu biểu cho khuynh hướng dùng quân sự để bành trướng ấy.

***2.1.3. Bang giao của triều Minh với các nước Đông Á***

*2.1.3.1. Sự thiết lập quan hệ ngoại giao*

Dựa trên những nền tảng quan trọng là hệ thống tư tưởng *Hoa-Di*, các mối liên hệ truyền thống trong lịch sử và các mối liên hệ về kinh tế, thương mại giữa Trung Quốc các láng giềng, từ giữa thế kỷ XIV, giữa vương triều Minh và các nước Đông Á đã thiết lập và duy trì mối quan hệ bang giao và sự cống nạp một cách thường xuyên. Từ thời Minh Thái Tổ Hồng Vũ, sự thiết lập và duy trì các quan hệ này đã dựa trên một phương thức chủ yếu là việc cử khiển các đoàn sứ giả từ Trung Quốc đến ngoại giao ở các quốc gia Đông Á, chiêu dụ các nước này hoặc ban bố chiếu thư, ban tặng phẩm, hoặc hỏi thăm, tham dự lễ tiết và ban sắc phong. Ngược lại, chính quyền các nước Đông Á cũng thường xuyên gửi các sứ đoàn tới Trung Quốc để triều cống, tạ lễ, dự khánh tiết…. và xin sắc phong. Những hoạt động đó từ nửa cuổi thế kỷ XIV đã làm hình thành nên một hệ thống các mối quan hệ triều cống và sắc phong giữa các nước Đông Á với vương triều Minh ở Trung Quốc.

Ngoài ra, trong các chuyến đi của Trịnh Hòa xuống vùng biển Đông Nam Á và Nam Á, ông cũng thường xuyên mang theo các đoàn sứ giả tới chiêu dụ các nước trong khu vực này, hoặc sử dụng việc buôn bán, hoặc dùng quân sự để đe dọa, tạo ra nhiều ảnh hưởng tới việc thiết lập quan hệ thần thuộc và triều cống của các nước Đông Nam Á với Trung Quốc. Những chuyến đi này không phải là một hình thức để Trung Quốc thiết lập quan hệ với các nước này, nhưng nó cho thấy sự bành trướng những ảnh hưởng của triều Minh xuống phương Nam, cả trên phương diện kinh tế, thương mại, văn hóa và chính trị.

*2.1.3.2. Sự duy trì quan hệ bang giao*

 Chính do những ảnh hưởng của triều Minh ở phương Nam, cộng thêm chính sách hải cấm và mối lợi từ quan hệ sắc phong-triều cống mang lại trên cả hai phương diện chính trị và kinh tế, trong suốt nửa cuối thế kỷ XIV, rất nhiều đoàn sứ giả từ Trung Quốc và các nước láng giềng đã thường xuyên được phái khiển qua lại. Việc cống nạp “Thiên triều” nói chung được diễn ra giữa những nước đã chấp nhận mối quan hệ thần phục Trung Quốc. Họ cử nhiều đoàn sứ giả tới Nam Kinh để thực hiện việc cống, sính, dâng tấu biểu, chúc mừng, tạ ân, thỉnh sắc phong hoặc chỉ tới dâng lễ vật định kỳ. Ngược lại, bên cạnh việc ban tặng phẩm cho người đứng đầu và sứ giả các láng giềng, triều đình Trung Quốc còn thường xuyên cử các đoàn sứ giả tới các nước này để duy trì quan hệ, gửi chiếu thư, thăm hỏi, báo tang sự, sự phế lập ngôi Hoàng đế, tin chinh phạt, thắng trận… và ban sắc phong cho các quốc gia láng giềng.

## 2.2. Quan hệ Minh – Đại Việt nửa cuối thế kỷ XIV và đầu thế kỷ XV

***2.2.1. Vị thế của Đại Việt trong bối cảnh cuối thế kỷ XIV – đầu thế kỷ XV***

Nằm ở ngay phía nam của Trung Quốc, nơi mang sự giao thoa từ những ảnh hưởng của cả không gian Đông Bắc và Đông Nam Á, Đại Việt đã là một thể chế quan trọng trong khu vực cả trên phương diện chính trị, quân sự cũng như trên phương diện kinh tế.Nằm ở ngay phía nam của Trung Quốc, nơi mang sự giao thoa từ những ảnh hưởng của cả không gian Đông Bắc và Đông Nam Á, Đại Việt đã là một thể chế quan trọng trong khu vực cả trên phương diện chính trị, quân sự cũng như trên phương diện kinh tế.

***2.2.2.Đại Việt trong chính sách đối ngoại của triều Minh***

 Ngay từ sau khi vương triều Minh được thành lập, mối quan hệ ngoại giao Minh – Đại Việt đã cho thấy rằng Đại Việt là một bộ phận trong chính sách đối ngoại nói chung của nhà Minh với các nước Đông Á, chịu ảnh hưởng và những quy định của tư tưởng và khuynh hướng đối ngoại chung ấy. Mặc dù vậy, việc khảo sát các văn bản ngoại giao, hoạt động sứ giả và những sự biến hai nước cho thấy rằng, chính sách ngoại giao của triều Minh với Đại Việt có một số đặc điểm nổi bật như sau:Thứ nhất, Đại Việt luôn là đối tượng đầu tiên chịu ảnh hưởng từ chính sách của triều Minh, đặc biệt là khi đường lối đối ngoại của triều Minh xuất hiện những thay đổi; Thứ hai, trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc, Đại Việt có vị trí quan trọng số một; Thứ ba, vị trí quan trọng nói trên của Đại Việt còn bởi lãnh thổ của nước này là nơi khả dĩ nhất cho sự bành trướng ảnh hưởng của người Trung Quốc.

***2.2.3. Sự thiết lập quan hệ Minh – Đại Việt***

Sau việc Hồng Vũ hoàng đến ban ấn và sắc phong cho vua Trần Dụ Tông, việc triều cống và sắc phong giữa hai nước trở nên thường xuyên. Điều đó thể hiện trong nhiều nghi thức ngoại giao giữa hay nước. Một trong những sự kiện được ghi chép rất đầy đủ và cẩn thận trong cả thư tịch Việt Nam và Trung Quốc là việc Hồng Vũ sai sứ giả sang điếu tang vua Trần Dụ Tông.Từ năm 1393 về sau, thái độ của triều Minh đối với Đại Việt có rất nhiều thay đổi khi nhiều lần tuyên bố không tiếp sứ giả An Nam đến triều cống. Nguyên nhân của hiện tượng này xuất phát từ việc Trung Quốc viện có bấy giờ “An Nam phế và giết vua” và do những tranh chấp về lãnh thổ giữa biên giới Đại Việt với Trung Quốc. Sự chuyển biến về thái độ đó của triều Minh đã dần dần dẫn đến cuộc chiến tranh xâm lược của triều Minh ở Đại Việt.

***2.4.5. Vương triều Hồ và quan hệ Minh – Đại Việt (1400-1406)***

Trong những năm đầu thế kỷ XV, kết quả nổi bật nhất trong những nỗ lực của họ Hồ để thiết lập quan hệ với triều Minh là chiếu chỉ sắc phong “An Nam quốc vương” từ hoàng đế Vĩnh Lạc vào đầu năm 1404. Việc nhận được sắc phong này của triều đình Minh là một thành tựu của họ Hồ trong việc thiết lập quan hệ với Trung Quốc nhằm đảm bảo nền độc lập. Mặc dù vậy, những sự biện và quá trình triều Minh thay đổi thái độ với Đại Việt chuyển mối quan hệ ấy thành một cuộc chiến tranh khốc liệt.

**Tiểu kết chương 1**

 Những khảo sát về bối cảnh Đông Á cho thấy một số yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến quan hệ Trung Quốc Việt Nam cuối thế kỷ XIV – đầu thế kỷ XV như sau:

Thứ nhất, sau sự diệt vong của triều Nguyên, vương triều Minh đã là một nhân tố mới, có tác động đến gần như tất cả các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội trong khu vực. Do sức ép của người Mông Cổ không còn nữa, Đông Á cuối thể kỷ XIV có sự xuất hiện của nhiều quốc gia, vương triều và các thế lực mạnh mẽ với nhiều mối liên hệ phức tạp, cả hữu hảo lẫn đấu tranh và xung đột. Mối quan hệ Minh – Đại Việt được hình thành và chuyển biến trong bối cảnh đó. Do nhu cầu của xây dựng nền kinh tế, sức mạnh chính trị và để ổn định xã hội, vương triều Minh mới được thiết lập đã nỗ lực gây dựng các mối bang giao với khu vực trên với khuynh hướng hòa bình, hữu hảo là chủ yếu. Dù vậy, hiện tượng này đã thay đổi khi nhà Minh đã đạt đến sự hưng thịnh trên các phương diện dưới thời của vua Vĩnh Lạc, dẫn tới những biến động trong quan hệ giữa Trung Quốc với các láng giềng.

Thứ hai, chính sách và đường lối ngoại giao của triều Minh đã được xây dựng dựa trên ba nền tảng chủ yếu: những truyền thống và tư tưởng Trung Hoa, tình hình thực tế của Trung Quốc và khu vực, và âm mưu, mục đích và lợi ích của Trung Hoa trong quan hệ ngoại giao với từng nước láng giềng.

Thứ ba, trong bối cảnh ấy Đại Việt cuối thế kỷ XIV – đầu thế kỷ XV có vị thế quan trọng trong các mối quan hệ thương mại, kinh tế và chính trị ở Đông Á, Đông Nam Á. Lãnh thổ và lãnh hải của Đại Việt bấy giờ là vùng các Trung Quốc và các quốc gia Đông Nam Á phải đi qua trong mạng lưới giao lưu khu vực. Từ thế kỷ XIII, Đại Việt cũng đã là một thế lực có những tác động nhất định đến các nước láng giềng về chính trị và quân sự.

Do đó, thứ tư trong chinh sách ngoại giao của triều Minh, Đại Việt có ý nghĩa rất quan trọng, vừa gần với Trung Quốc, thường xuyên chịu ảnh hưởng của Trung Quốc và cũng thường là đối tượng đầu tiên trong những điều chỉnh và thay đổi của đường lối ngoại giao của triều Minh.

Vì vậy, do sự lên ngôi của hoàng đế Vĩnh Lạc – yếu tố tạo ra những biến động trong nền chính trị của triều Minh, sự thành lập của vương triều Hồ và bối cảnh rối ren của Đại Việt, nhu cầu ngày càng lớn của triều Minh trong việc bành trướng xuống phía nam và những tham vọng của vua Vĩnh Lạc, những năm đầu thế kỷ XV đã chứng kiến những bước ngoặt hoàn toàn trong khuynh hướng của mối bang giao Minh – Đại Việt.

**Chương 3: CHIẾN TRANH XÂM LƯỢC, CHẾ ĐỘ CAI TRỊ CỦA TRIỀU MINH VÀ CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MINH Ở ĐẠI VIỆT**

## 3.1. Nguồn gốc của cuộc chiến tranh xâm lược

***3.1.1. Xung đột và vấn đề biên giới giữa Trung Quốc, Đại Việt, Champa***

 Thời gian từ năm 1404 đến 1406 chứng kiến những thay đổi mang tính bước ngoặt trong quan hệ giữa hai nước Việt Nam và Trung Quốc. Những sự kiện liên quan đến tính chính thống của vương triều Hồ, những tranh chấp ở biên giới Đại Việt – Trung Quốc, xung đột giữa Đại Việt với Champa… đã là những cái cớ để triều minh phát động cuộc chiến tranh.

***3.1.2. Thái độ của triều Minh về tính chính thống của vương triều Hồ***

Trong số những sự biến trong quan hệ Minh – Hồ những năm đầu thế kỷ XV, không thể không nhắc đến những sự kiện liên quan tới thái độ của nhà Minh về tính chính thống của họ Hồ và vương vị ở Đại Việt. Đây chính là nguyên cớ trực tiếp và chủ yếu nhất mà nhà Minh đã dựa vào đó để đưa quân sang Đại Việt từ năm 1406.

Mối quan hệ giữa Đại Việt và triều Minh và những sự biến dẫn đến thay đổi trong mối bang giao giữa hai nước trong những năm từ 1403 đến 1406 chính là những tiền đề trực tiếp dẫn đến cuộc chiến tranh xâm lược của triều Minh ở Đại Việt. Trong lời cáo mà Vĩnh Lạc sai người tế vọng sông núi trong nội địa nước An Nam, cũng như trong các chiến thư về việc “bình định An Nam” mà Vĩnh Lạc gửi tới một số nước ở Đông Á, triều Minh đã kể ra tới 20 tội trạng của họ Hồ coi đó là nguyên cớ khiến triều Minh hưng binh thảo phạt. Trong lời buộc tội đó, triều Minh có liệt kê việc họ Hồ 2 lần giết quốc vương An Nam để chiếm ngôi; việc tru sát con cháu họ Trần; việc xưng càn tôn hiệu kỷ nguyên là Nguyên Thành (không tuân theo lịch *Chính sóc* của triều Minh), tiếm xưng quốc hiệu Đại Ngu…

***3.1.3.Tham vọng và âm mưu của triều Minh đối với Đại Việt***

Khi đặt cuộc chiến tranh xâm lược và những sự biến trong quan hệ hai nước trong bối cảnh cuối thế kỷ XIV, đầu thế kỷ XV, có thể thấy, nguyên nhân của cuộc chiến tranh này không chỉ là sự trừng phạt của triều Minh đối với những “tội ác” của họ Hồ như những gì lời bố cáo và các chiếu thư của Vĩnh Lạc nhắc tới. Nguồn gốc dẫn đến sự bùng nổ chiến tranh còn xuất phát từ mục đích và những tham vọng về chính trị, kinh tế và văn hóa của triều Minh đối với khu vực Đông Á nói chung.Đầu tiên, chính những tham vọng của các vua Minh về chính trị và nguồn lợi về kinh tế từ các quốc gia khu vực đã là nguyên nhân dẫn đến hệ quả là trong đầu thế kỷ XV, nhà Minh đã không ngừng gây áp lực chính trị với nhiều quốc gia Đông Á đồng thời tiến hành chiến tranh xâm lược Đại Việt. Thứ hai, có thể nói một trong những nguyên nhân của cuộc chiến tranh là mục đích của triều Minh trong việc mở rộng lãnh thổ, bình định vùng biên giới phía Nam.Một nguyên nhân quan trọng khác của cuộc chiến tranh xâm lược từ triều Minh là những âm mưu bành trướng xuống phía Nam của Trung Quốc.Sự mở rộng xuống phía Nam ấy của triều Minh thông qua cuộc chiến tranh xâm lược của Đại Việt cũng xuất phát thừ chính sách của Trung Quốc trong việc bình định vùng biên viễn phía nam, trên cơ sở đó tạo tiềm lực cho cuộc chiến tranh chống người Mông Cổ ở phía Bắc.Thêm vào đó, một trong những mục đích của Vĩnh Lạc trong việc phát động cuộc chiến tranh xâm lược Đại Việt là nhằm khẳng định tính chính thống, sức mạnh và uy danh của “Thiên triều” và hạ thấp vị thế của Đại Việt.

## 3.2. Cuộc chiến tranh xâm lược của triều Minh ở Đại Việt

***3.2.1. Triều Minh khởi binh đánh Đại Ngu***

Sự kiện có thể được coi là mở đầu cho những can thiệp và tấn công quân sự của triều Minh đối với Đại Việt là và tháng 4 năm 1406 (tháng 3 âm lịch), khi Vĩnh Lạc cử Hàn Quan và Hoàng Trung viện cớ đưa Trần Thiêm Bình về lập làm vương ở Đại Việt để đưa quân đội sang biên giới Đại Việt.

***3.2.2. Cuộc kháng chiến chống Minh và sự thất bại của triều Hồ***

Trước những mối nguy cơ bị xâm lược đã được dự báo từ những năm đầu vương triều Hồ được thành lập, Đại Việt cũng đã có nhiều biện pháp chuẩn bị để sẵn sàng cho mối đe dọa chiến tranh.. Dù vậy, sau sự kháng chiến thất bại của nhà Hồ, nước Đại Ngu bị triều Minh đổi thành quân Giao Chỉ, sáp nhập vào lãnh thổ Trung Quốc và bị triều Minh đô hộ trong 20 năm.

**3.3. Chế độ cai trị của triều Minh ở Đại Việt**

***3.3.1. Sự thiết lập và vận hành bộ máy cai trị của triều Minh***

Chính sách và những hành động đầu tiên của triều Minh sau cuộc chiến tranh là nhằm sáp nhập lãnh thổ Đại Việt vào Trung Quốc và xây dựng bộ máy cai trị trực tiếp ở Đại Việt, xóa bỏ các đơn vị hành chính cũ, lập nên các cơ quan theo kiểu Trung Quốc, tuyển dụng quan lại để thống trị Đại Việt.

***3.3.2. Chính sách khai thác và bóc lột kinh tế***

Bên cạnh việc nội địa hóa Đại Việt, xây dựng hệ thống hành chính, quân sự và bộ máy thống trị, triều Minh còn thực thi nhiều chính sách để khai thác và bóc lột các nguồn lợi kinh tế.20 năm đô hộ của triều Minh đã tạo những tổn thất to lớn với nền kinh tế của Đại Việt, đến cả những năm đầu vương triều Lê được thành lập và khởi đầu quá trình khôi phục đất nước.

***3.3.3. Chính sách văn hóa của triều Minh và hệ quả đối với văn hóa, xã hội Đại Việt***

Bên cạnh những hệ quả để lại trong nền kinh tế Đại Việt, cuộc xâm lược và sự thống trị trong 2 thập niên của triều Minh cũng đã để lại những hệ quả nghiêm trọng và lâu dài trong nền văn hóa nước ta. Có thể nói rằng, một trong những tổn hại to lớn của Đại Việt trong những năm bị đô hộ là do những chính sách của triều Minh trong việc bòn rút nguồn nhân lực để phục vụ chính quyền phương bắc, đồng thời, làm cho “nguồn nhân lực bảo tồn và sáng tạo văn hóa” của Đại Việt bị triệt tiêu.

**Tiểu kết chương 3**

 Tham vọng của triều Minh đối với nguồn lợi về kinh tế của Đại Việt và âm mưu bành trướng ảnh hưởng xuống phía Nam đã là những nhân tố góp phần làm bùng phát những cuộc chiến tranh ác liệt trong những năm 1406-1407. Trong bối cảnh ấy, các vấn đề về biên giới lãnh thổ giữa các nước, các cuộc chiến tranh xung đột, vấn đề về tính chính thống của triều Hồ và những “tội ác” mà họ Hồ bị tố cáo đã trở thành những cái cơ cho hoàng đế Vĩnh Lạc hưng binh chinh phạt.

Sau cuộc kháng chiến thất bại của nhà Hồ, vương triều Minh đã xây dựng và vận hành một bộ máy cai trị hà khắc và chặt chẽ theo kiểu Trung Quốc ở Đại Việt, tiến hành nội địa hóa lãnh thổ của Đại Việt, bóc lột nặng nề về kinh tế và thực hiện những biện pháp hủy diệt, đồng hóa về văn hóa đối với Đại Việt. Những chính sách cai trị như thế đã gây ra những tổn thất nặng nề đối với kinh tế, xã hội và văn hóa Đại Việt trong thời gian đầu thế kỷ XV.

Những chính sách và sự cai trị của triều Minh ở Đại Việt chính là minh chứng rõ rệt nhất cho mục đích thật sự của triều Minh trong sự cướp đoạt các nguồn lợi kinh tế, bành trướng lãnh thổ, hủy diệt và đồng hóa văn hóa nhằm hạn chế và tiêu diệt Đại Việt. Dù vậy, sau 20 năm dưới ách thống trị của triều Minh, các cuộc kháng chiến chống Minh của người Việt thành công đã lại mở ra một thời kỳ độc lập, tự chủ và hưng thịnh trở lại của Đại Việt.

**Chương 4: NHẬN ĐỊNH VỀ CUỘC XÂM LƯỢC VÀ THỐNG TRỊ CỦA TRIỀU MINH Ở ĐẠI VIỆT TRONG BỐI CẢNH ĐÔNG Á**

**4.1. Ảnh hưởng của cuộc chiến tranh xâm lược của triều Minh đối với Đông Á**

***4.1.1. Sự thay đổi chính sách đối ngoại của Trung Quốc***

Cuộc chiến tranh xâm lược và sự thống trị trong 2 thập niên của triều Minh ở Đai Việt đã tạo nên những biến động trong hệ thống chính trị ở Đông Á. Trước cuộc chiến tranh xâm lược của triều Minh, dưới thời kỳ của Hồng Vũ hoàng đế, triều Minh đã thực thi và duy trì một đường lối ngoại giao hết sức mềm dẻo, dựa trên việc thiết lập quan hệ sắc phong và triều cống với các nước trong khu vực.Sự thay đổi chủ trương ngoại giao của vương triều Vĩnh Lạc so với thời của hoàng đế Hồng Vũ không chỉ là đường lối quân sự thô bạo và kinh tế mà còn là sự nhấn mạnh tính chính thống, uy danh và vị thế “Thiên tử” của ông trong thiên hạ.Theo đó, một hệ quả quan trọng của cuộc chiến tranh xâm lược và thống trị ở Đại Việt là sự cường thịnh của vương triều Minh như một đế quốc ở Đông Á, một sự khẳng định của Vĩnh Lạc về sức mạnh và vị thế của “Thiên triều”. Nói cách khác, sự xâm lược nước Đại Ngu và quá trình thống trị, bóc lột của triều Minh ở Việt Nam thúc đẩy sự cường thịnh của Trung Quốc cả về kinh tế và vị thế ngoại giao.

***3.2.1. Những tác động với các nước Đông Nam Á lục địa***

Ngoài sự bước ngoặt trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc, cục diện Đông Á, Đông Nam Á trước cuộc chiến tranh còn là vị thế và vai trò của Đại Việt trong nền chính trị và kinh tế khu vực.Sau khi Đại Việt không còn nữa, Champa không còn thế lực đối địch ở biên giới phía Bắc đã tiến công nước Chân Lạp bấy giờ đã suy yếu, khiến cho nước này ở trong tình trạng hết sức nguy cấp. Không chỉ bị Champa tiến đánh, Chân Lạp cũng gặp phải mối đe dọa tới từ Ayutthia ở phía tây, lúc này cũng đang phát triển hùng mạnh và tiến hành mở rộng lãnh thổ. Chân Lạp đã buộc phải cầu cứu triều Minh.Ngoài Champa, các thể chế khác trong khu vực, chẳng hạn như Ai Lao, các quốc gia của người Thái, Khmer, cũng chịu ảnh hưởng từ những sự biến chính trị trong quan hệ giữa hai nước.

***4.1.3. Những ảnh hưởng và can thiệp của triều Minh ở Đông Nam Á hải đảo***

Một trong những ảnh hưởnh của cuộc xâm lược năm 1406-1407 đối với cục diện Đông Á là sự bành trướng những ảnh hưởng của Trung Quốc ở khu vực Đông Nam Á. Điều đó trước hết thông qua sự trực tiếp đô hộ ở Đại Việt. Sự mở rộng này cũng thông qua các quan hệ ngoại giao tương đối hòa bình ngay từ dưới thời của Hồng Vũ. Trong khoảng 30 năm đầu thế kỷ XV, sự bành trướng của triều Minh xuống khu vực Đông Nam Á còn thông qua các chuyến viễn du của Trinh Hòa cùng những đội thuyền lớn của triều đình.

**4.2. Bài học kinh nghiệm về ngoại giao với triều Minh của các nước Đông Á – trường hợp Triều Tiên**

Nếu như đối với khu vực Đông Nam Á, vương triều Minh đã tiến hành sự mở rộng ảnh hưởng một cách rầm rộ thông qua các hoạt động ngoại giao, những chuyến viễn du của Trịnh Hòa và cuộc chiến tranh xâm lược nước Đại Ngu thì ở các dân tộc ở Đông Bắc Á – ngoại trừ người Mông Cổ - lại đứng trước nguy cơ của chiến tranh và xung đột. Quốc gia trong khu vực cũng đứng trước mối đe dọa chiến tranh từ trường hợp nhãn tiền của Đại Việt là Triều Tiên.Sự chuẩn bị và ứng phó của Triều Tiên, nỗ lực trong việc thực thi chính sách Sự đại, khẳng định sự thần phục triều Minh và tính chính thống của họ Lý ở Triều Tiên cùng hàng loạt những các ngoại giao mềm dẻo và thận trọng đã là cơ sở để Triều Tiên duy trì được nền độc lập và mối quan hệ ổn định với triều Minh trong thế kỷ XV.

**Tiểu kết chương 4**

 Cuộc chiến tranh xâm lược và sự thống trị của triều Minh ở Đại Việt đàu thế kỷ XV đã không chỉ để lại những dấu ấn lâu dài trong lịch sử và văn hóa Đại Việt thông qua những đặc trưng về chính trị, những ảnh hưởng về tư tưởng và văn hóa Đại Việt. Với một số quốc gia Đông Nam Á, tác động của cuộc chiến tranh được thể hiện trực tiếp bằng những biến động về chính trị, biên giới và lãnh thổ quốc gia. Champa là một trường hợp điển hình như thế.

 Tuy nhiên, sự mở rộng ảnh hưởng của Trung Quốc ở Đông Nam Á được nhiều người cho là đã tạo ra một xu hướng “Hoa hóa” ở mức độ nhất định, để lại những dấu ấn của văn hóa Trung Quốc. Sự hưng khởi của vương triều Lê cũng đã là một hệ quả và minh chứng cho những ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc, thậm chí tới nửa sau thế kỷ XV còn lấn át và đặt dấu chấm hết cho lịch sử của vương quốc “Champa Ấn Độ hóa” và sự mở rộng không ngừng của Đại Việt về phía Nam trong những thế kỷ sau đó.

 Đối với Đông Bắc Á, Triều Tiên là một trường hợp cho thấy những phản ánh nhất định từ của sự biến 1406-1407 ở Đại Việt. Những bài học kinh nghiệm và hiểu biết của Triều Tiên về quan hệ ngoại giao giữa triều Minh với Đại Việt, những sự biến giữa hai nước và cuộc chiến tranh xâm lược của triều Minh ở Đại Việt đã là tiền đề để họ xây dựng đường lối và chính sách ngoại giao thích hợp, bảo đảm cho sự tồn tại vững chắc của Joseon trong thế kỷ XV và những thế kỷ sau đó.

**KẾT LUẬN**

1. Những khảo cứu về quan hệ ngoại giao Minh – Đại Việt cuối thế kỷ XIV, đầu thế kỷ XV và cuộc chiến tranh xâm lược của triều Minh ở Đại Việt trong bối cảnh Đông Á cho phép nhận định về vai trò, vị thế và tầm quan trọng của Đại Việt đối với khu vực và trong chính sách ngoại giao của Trung Quốc. Điều này được thể hiện đầu tiên trong sự khởi dựng quan hệ triều cống giữa Đại Việt thời Trần và các quốc gia Đông Á với vương triều Minh. Trong quan hệ ấy, Đại Việt xưng thần để duy trì nền hòa bình, độc lập và tự chủ; còn với triều Minh, Đại Việt nằm trong hệ thống các nước chư hầu và được ưu ái xếp vào thứ hạng cao trong hệ thống ấy. Cho đến cuối thế kỷ XIV, Đại Việt có thể được coi là một thế lực hùng mạnh, một dân tộc chiến thắng rạng rỡ trong cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông. Trên phương diện kinh tế, Đại Việt nằm ở vị trí thuận lợi trong mạng lưới giao lưu buôn bán ở Đông Nam Á. Về văn hóa, Đại Việt nằm ở vị trí giao thoa giữa hai không gian Đông Bắc và Đông Nam Á. Không chỉ như vậy, Đại Việt còn nắm giữ nhưng tài nguyên giàu có, không chỉ về vị trí, sản vật mà cả nguồn lực con người và nền văn hóa rực rỡ. Vị thế và sự hưng thịnh của Đại Việt trong thời Trần là những tiềm năng cho sự phát triển kinh tế và văn hóa, nhưng đồng thời đã thu hút tham vọng cướp đoạt của thế lực láng giềng. Những lợi ích kinh tế, thương mại, và sự sôi động trong giao lưu và buôn bán của Đông Á đã kích thích những ấm mưu chiếm đoạt của triều Minh, không chỉ để thống trị và bóc lột Đại Việt, mà còn để mở ra con đường vươn xuống phía Nam.

2. Tuy nhiên, vị thế và vai trò của Đại Việt không bất biến. Những biến động lịch sử và những âm mưu của triều đình Trung Quốc đã dẫn những thay đổi trong cách vương triều Minh đánh giá về Đại Việt trong nửa cuối thế kỷ XIV và những năm đầu thế kỷ XV. Dưới thời kỳ của Minh Thái Tổ Hồng Vũ, Đại Việt được xem như một chư hầu cùng với hàng loạt các quốc gia như Triều Tiên, Champa, Xiêm, Ai Lao… lại có địa vị cao trong hệ thống sắc phong, triều cống mà vương triều Minh thiết lập. Đại Việt cùng Triều Tiên là hai quốc gia được Trung Quốc xem là đã thừa hưởng phong tục giáo hóa từ “Thiên triều”. Giữa vương triều Trần và triều đình Hồng Vũ cũng thường xuyên có các hoạt động giao hảo, và triều Minh gần như không hề ban ra những sắc lệnh mang tính răn đe hay cưỡng ép với Đại Việt, cũng không can thiệp vào các mối quan hệ tranh chấp và xung đột Đại Việt – Champa. Hiện tượng đó hoàn toàn thay đổi sau khi Vĩnh Lạc lên ngôi hoàng đế. Từ chỗ được coi là một láng giềng, một chư hầu triều cống và nhận sắc phong của Trung Quốc, Đại Việt trở thành đối tượng của tham vọng và âm mưu bành trướng và xâm lược của triều Minh. Theo đó, lãnh thổ, vị trí, những tài nguyên và nhân lực của Đại Việt trở thành một phương tiện để người Trung Quốc tăng cường tiềm lực kinh tế thông quá bóc lột, vơ vét và khai thác tài nguyên, thuế khóa phục vụ cho quá trình xây dựng nền chính trị và quân sự hùng mạnh, đấu tranh chống và đẩy lui thế lực của người Mông Cổ ở phía Bắc và bành trướng mạnh mẽ bằng quân sự, ngoại giao và thương mại ở phía Nam. Xét từ góc độ đó, trong tham vọng của vương triều Minh, Đại Việt còn có thể được xem như một bàn đạp để không chỉ quân đội triều Minh mà cả người Trung Quốc nam tiến, vươn xuống vùng Đông Nam Á lục địa và hải đảo. Sự xâm lược và thống trị Đại Việt chính là một trọng tâm trong chính sách bành trướng của triều đình Minh.

3. Quá trình bành trướng đó của vương triều Minh không chỉ là cho thấy tham vọng xây dựng đế quốc hùng mạnh và mở rộng quyền cai trị trực tiếp với lãnh thổ và con người của các nước láng giềng. Các biện pháp quân sự và ngoại giao cứng rắn, sự can thiệp thô bạo vào nền chính trị và chủ quyền các nước Đông Nam Á dưới thời Vĩnh Lạc còn cho thấy những tham vọng của ông trong việc xây dựng và khẳng định tính chính thống trong ngôi vị hoàng đế, tự chứng minh bản thân là đấng minh quân uy danh và quyền lực trùm bốn biển và “Thiên triều”, “Thiên binh” với sức mạnh vô địch. Theo đó, với trường hợp của Đại Việt, triều Minh không chỉ áp dụng các phương pháp chiêu dụ hay dùng các quan hệ thương mại để thiết lập mối quan hệ sắc phong, triều cống, mà còn sử dụng cả vũ lực quân sự khi có cơ hội.

4. Về phương diện này, có thể nhân xét rằng những vấn đề không chỉ từ bối cảnh của Đông Á đầu thế kỷ XV mà còn từ dòng chảy lịch sử của Trung Quốc, Việt Nam trong những thế kỷ trước là những tác nhân làm dấy lên âm mưu của triều Minh trong xâm lược và hủy diệt Đại Việt. Dưới thời kỳ của Minh Thái Tổ Hồng Vũ, trong sắc dụ các lân bang, ông nhiều từng ngợi khen tổ tiên họ Trần coi giữ bờ cõi nước Nam, thường xưng phiên thần với Trung Quốc, và sớm dâng biểu thần phục triều Minh. Dù vậy, đến thời Vĩnh Lạc, hiện tượng vua quan nhà Trần giữ vững bờ cõi, chiến thắng rạng rỡ trước quân Nguyên Mông dường như đã khiến Đại Việt trở thành một thế cạnh tranh với sức mạnh và uy quyền của “Thiên triều” khi Trung Quốc từng bị người Mông Cổ thống trị trong thời gian dài, và vương triều Minh đến đầu thế kỷ XV vẫn phải chật vật đấu tranh chống việc Mông cổ thường xuyên quấy nhiễu. Vậy nên, minh chứng trực tiếp nhất về “thiên binh” vô địch chính là cuộc chiến tranh chinh phạt, sự tiêu diệt nước Đại Việt và biến Đại Việt thành quân Giao Chỉ của Trung Hoa. Những chính sách cai trị, hủy hoại xã hội và hủy diệt văn hóa Đại Việt với nhiều di sản của lịch sử và bề dày văn hóa được gây dựng trong vương triều Lý – Trần, đồng hóa người Việt bằng văn hóa Trung Hoa một cách thô bạo cũng cho thấy mưu đồ hủy diệt và xóa bỏ những chứng tích vàng son và rực rỡ của lịch sử Đại Việt.

5. Trong những vấn đề về Mông Cổ, Champa, các thế lực người Thái ở Đông Nam Á, vấn đề với Triều Tiên, quan hệ Minh – Đại Việt chính là một trung tâm của những chuyển động chính trị, quân sự và kinh tế trong những năm đầu thế kỷ XV. Xét trong hoàn cảnh lịch sử bấy giờ, các tác nhân mang tính khu vực có những mối liên hệ nhất định với bước ngoặt của nước Đại Việt. Những biến động trong thời gian cuối thế kỷ XIV, đầu thế kỷ XV đã để lại nhiều dấu ấn và hệ quả trong lịch sử Việt Nam, Trung Quốc cũng như với khu vực nói chung. Sử hưng khởi của triều Minh đã làm thay đổi cục diện ở Đông Á khi dần dần xóa mỏ những ảnh hưởng và dấu ấn của vương triều Nguyên và người Mông Cổ, bắt đầu thiết đặt một trạng thái tương đối ổn định trong ngoại giao giữa Trung Quốc với các láng giềng. Đại Việt dưới thời Trần cũng như nhiều quốc gia khác đã nhanh chóng nhận thức được chuyển biến và xu thế đó, duy trì sự độc lập và các mối quan hệ kinh tế, ngoại giao thông qua việc thực hiện thường xuyên lễ nghi cống, sính Trung Quốc. Mặc dù vậy, những năm đầu thế kỷ XV lại là những biến động khổng lồ trong nền chính trị Đông Á, khởi phát từ sự thay đổi ngôi vị hoàng đế ở Trung Quốc khi Vĩnh Lạc lên ngôi, cùng với đó những tư tưởng và chính sách ngoại giao hoàn toàn khác biệt so với thời kỳ trước và cả lòng tin của ông vào khả năng giải quyết các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa và cả tính chính thống của đế vị bằng con đường quân sự. Những biến động đó cũng đồng thời là sự thay đổi vương triều ở Đại Việt, những tranh chấp trong biên giới Đại Việt – Champa, biên giới Đại Việt – Trung Quốc. Hệ quả cuối cùng của những sự biến đó, cũng như sự thay đổi trong không khí ngoại giao Trung Quốc – Việt Nam tại kinh đô Nam Kinh của triều Minh là sự bùng phát của cuộc chiến tranh xâm lược Đại Việt mà triều Minh gọi là cuộc chinh thảo và bình định An Nam.

6. Sự xâm lược của Trung Quốc năm 1406-1407 là sự lợi dụng tình hình suy yếu và rối ren của Đại Việt đầu thế kỷ XV. Triều Minh đã huy động một lực lượng quân sự lớn, dựa vào sự chênh lệch về sức mạnh quân sự, chiến lược và nhiều nhân tố khác để chiến thắng trong cuộc chinh phạt này. Sự tiếm ngôi của họ Hồ ở Đại Việt, những tranh chấp với Champa, hay những “tội ác” của họ Hồ mà triều Minh nhiều lần đề cập chỉ là một nguyên cớ để Trung Quốc viện dẫn để tiến hành cuộc chiến tranh. Nguồn gốc thực sự của sự xâm lược nằm ở vị thế chiến lược của Đại Việt trong nền chính trị, kinh tế và quân sự ở khu vực Đông Nam Á, sự thèm khát của Trung Quốc với những nguồn tài nguyên, sản vật, của cải và đối với lãnh thổ Đại Việt. Bên cạnh đó, chính sự thay đổi trong chính sách ngoại giao của Vĩnh Lạc và thủ đoạn của ông nhằm bành trướng uy quyền và ảnh hưởng ở hải ngoại để che dấu và cố gắng xóa nhòa cách thức lên ngôi bằng sự tiếm quyền của mình, để khẳng định tính chính thống và sự công nhận của toàn thiên hạ đối với ngôi vị hoàng đế của ông. Những biến động trong nền chính trị, quân sự Trung Quốc, Đại Việt và những âm mưu nói trên đã là nguyên nhân mục đích thực sự của cuộc chiến tranh.

7. Cuộc chiến tranh xâm lược và sự thống trị của triều Minh ở Việt Nam không chỉ để lại những hệ quả nặng nền với nền kinh tế, chinh trị, xã hội và văn hóa Đại Việt, sự thất bại hoàn toàn của triều Hồ và sự cai trị của triều Minh ở Đại Việt. Cũng từ đó, triều Minh đã xây dựng một hệ thống cai trị trực tiếp ở Đại Việt, tiến hành khai thác, bóc lột, vơ vét về mặt kinh tế, tàn phá, thủ tiêu và đồng hóa người Việt về mặt văn hóa. Sự thống trị trong gần hai thập niên đó đã để lại những hệ quả nặng nề lâu dài đối với nền kinh tế, văn hóa và xã hội Đại Việt mà sau khi khởi lập, vương triều Lê đã phải mất nhiều thời gian và công sắc để khắc phục.

 Đối với triều Minh, cuộc chiến tranh chinh phạt một mặt là phương tiện để Hoàng đế khẳng định và mở rộng sức mạnh và uy danh của “Thiên triều”, và trên thực tế, Trung Quốc đã đạt được phần nào những mục đích đó. Mặt khác cuộc chiến tranh đã tạo ra sức ép đặt các quốc gia láng giềng trước nguy cơ chịu chung số phận bị xâm lược như Đại Việt. Đó cũng chính là một nguyên nhân thúc đẩy các láng giềng này chấp nhận hay chủ động thần thuộc Trung Hoa, nhận làm một chư hầu của Trung Quốc. Việc thiết lập và duy trì mối quan hệ thần thuộc và triều cống của các nước Đông Nam Á xuất phát từ những quan niệm truyền thống của Trung Quốc về Hoa - Di, Tông - Phiên. Theo đó, cùng với việc thực thi chính sách hải cấm, sự can thiệp quân sự và mở rộng ảnh hưởng thông qua những chuyến hàng hải của Trịnh Hòa, quan hệ triều cống được thiết lập cũng xuất phát từ mục đích của triều Minh là bành trướng những ảnh hưởng của mình xuống phía Nam.

8. Sự diệt vong của nước Đại Ngu đã ảnh hưởng đến chính trị và mối quan giữa các thế lực ở Đông Nam Á. Quân đội, sự cai trị và hiện diện của Trung Quốc đã thực sự xuất hiện ở khu vực này. Sự nổi lên của Champa và một số thế lực của người Thái, sự ủng hộ hay can thiệp, chi phối của triều Minh đã trực tiếp hoặc gián tiếp tạo điều kiện cho sự lớn mạnh của một số quốc gia như Champa, Malacca, đồng thời tác động tới Majapahit, Ai Lao, Chân Lạp và nhiều quốc gia khác.

 Đối với khu vực Đông Bắc Á, cuộc chiến tranh xâm lược Đại Việt của triều Minh không có nhiều tác động như ở Đông Nam Á. Dù vậy, nó đóng góp vào việc người Minh định yên phương Nam, tăng cương tiềm lực kinh tế để tiếp tục cuộc đấu tranh chống quân Mông Cổ. Sự kiến này cũng đặt ra những nguy cơ của sự bành trướng của Trung Quốc ở Đông Bắc Á và mối đe dọa của cuộc chiến tranh chinh phạt giống như triều Minh đã tiến hành ở Đại Việt. Do đó, cuộc chiến tranh xâm lược đã là bài học lịch sử đối với các nước để nghiên cứu đối sách và ứng xử với triều Minh. Trước nguy cơ của mối đe dọa từ Trung Quốc, nhiều quốc gia trong khu vực Đông Á, trong đó có Ai Lao, Miến Điện, Chân lạp, Triều Tiên đã tìm kiếm các cách thức để tránh một kết quả như trường hợp Đại Việt. Bên cạnh việc chuẩn bị về quân sự, các quốc gia đã dựa trên những chính sách ngoại giao hòa bình để bảo vệ nền độc lập, tồn tại qua mối nguy có bị xâm lược và thống trị. Ở Đông Bắc Á, Triều Tiên đã thành công trong việc rút ra kinh nghiệm từ trường hợp của Đại Việt để chuẩn bị ứng phó với Trung Quốc cả trên phương diện ngoại giao và quân sự. Những chính sách ngoại giao hợp lý đã là nền tảng cho sự duy trì vững chắc nền độc lập của Triều Tiên trong nửa đầu thế kỷ XV.

9. Sự xâm lược Đại Việt của triều Minh thể hiện sự lựa chọn bước ngoặt trong đối ngoại Trung Quốc thời Minh, làm thay đổi mô hình và trật tự trong quan hệ hai nước. Đại Việt từ một quốc gia chư hầu triều cống Trung Hoa bị tiêu diệt và sáp nhập thành một tỉnh của Trung Quốc như nhiều vương triều trước đây đã duy trì. Nhưng sự đô hộ của Trung Quốc đã không còn phù hợp trong hoàn cảnh lịch sử thế kỷ XV. triều Minh thể thống trị ở Việt Nam trong thời gian dài. Cuộc kháng chiến chống Minh của vương triều Hồ thất bại, Đại Việt gần như là trường hợp duy nhất bị triều Minh xâm lược và đô hộ,bị đàn áp và đồng hóa, nhưng tất cả những âm mưu và thủ đoạn của vương triều Minh cũng không thể tiêu diệt được ý thức dân tộc của người Việt. Các cuộc kháng chiến chống Minh đã liên tục diễn ra trong hơn hai thập niên, và kết quả cuối cùng là sự khôi phục của nước Đại Việt, sự xác lập và trở nên hùng mạnh của vương triều Lê, để lại lần nữa mở ra thời kỳ độc lập của lịch sử dân tộc.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ**

**LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Nhật Linh,*“*Thương nhân Hồi giáo và quan hệ thương mại giữa Đông Nam Á và Tây Á thế kỷ XV-XVII”, *Nghiên cứuĐông Nam Á,* Số 6, 2007.
2. Nguyễn Nhật Linh,*朝鮮의明越戰爭 (1406-1407) 인식 - 事大政策의확립과관련하여*, 文學碩士學位請求論文, 韓國學科 (比較史學專攻), 仁荷大學校大學院, 2013 (*Nhận thức của triều đình Triều Tiên về cuộc chiến tranh Minh Việt (1406-1407) – nền tảng của sự xác lập chính sách Sự đại,* Luận văn Thạc sĩ Sử học, Khoa Hàn Quốc học, Đại học Inha, Hàn Quốc, 2013)
3. Nguyễn Nhật Linh,“Joseon's Understanding of the Ming’s invasion of Dai Viet (1406-1407)”, Hội thảo *Việt Nam trong Sử học Thế giới,* Hà Nội, 2014.
4. Nguyễn Nhật Linh,*Cuộc chiến tranh Minh Việt (1406-1407) và những ảnh hưởng của nó đến bối cảnh Đông Á đầu thế kỷ 15,* Đề tài cấp Cơ sở, MS: CS.2014.03 (chủ trì).
5. Nguyễn Nhật Linh,“Hoạt động ngoại giao của sứ giả Đại Việt ở Nam Kinh (1403-1406) và nguồn gốc của cuộc chiến tranh Minh-Việt (1406-1407)” trong hội thảo: *Tiếp cận liên ngành trong lịch sử đô thị Việt Nam* (Hà Nội, 2015)
6. Nguyễn Nhật Linh,*“*Hiểu biết của Triều Tiên về những thay đổi trong quan hệ Minh-Việt (từ 1403 đến 1407)” trong: *Một số chuyên đề Lịch sử Thế giới*, tập III, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2015.
7. Nguyễn Nhật Linh,*“Quan hệ Minh – Đại Ngu trong bối cảnh Đông Á đầu thế kỷ XV”,* trong: Hội thảo quốc tế *Việt Nam học* lần thứ 5, Hà Nội, 2015.
8. Nguyễn Nhật Linh,“Joseon's understanding of Ming – Dai Ngu relation in the early of 15th century”, trong Hội thảo quốc tế: *Vietnam and Korea as "Longue Durée" Subject of Comparison: From the Pre-modern to the Early Modern Period,* Hà Nội, 2017.
9. Nguyễn Nhật Linh,*“*Quan hệ Việt Nam – Trung Hoa trong bối cảnh Đông Á đầu thế kỷ XV, trong: *Việt Nam trong thế giới đang đổi thay,* NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2017.
10. Nguyễn Nhật Linh, “Quan hệ ngoại giao của Triều Tiên và Đại Việt với Trung Quốc đầu thế kỷ XV-góc nhìn so sánh”, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 10, 2017.
11. Nguyễn Nhật Linh, “Đại Việt trong chính sách đối ngoại của triều Minh với Đông Nam Á cuối thế kỷ XIV-đầu thế kỷ XV”, tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, tháng 12 , 2017.
12. Nguyễn Nhật Linh, “Chính sách đối ngoại của triều Minh và những thay đổi trong quan hệ ở Đông Á cuối thế kỷ XIV-đầu thế kỷ XV”, Tạp chí *Nghiên cứu Đông Bắc Á*, số 1, tháng 1 năm 2018.